UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/TB-HĐTD

Kim Bảng, ngày 09 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành và thời gian, địa điểm nộp đơn phúc khảo, lệ phí phúc khảo kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023 (sau đây gọi là Hội đồng tuyển dụng), Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Danh sách người đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023.

Ngày 07/10/2023, Hội đồng tuyển dụng đã tổ chức thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành, thời gian, địa điểm nộp đơn phúc khảo và lệ phí phúc khảo, cụ thể như sau:

1. Kết quả thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023

- Tổng số Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2: **186** người

- Tổng số Thí sinh đến tham dự thi vòng 2: **164** người

- Tổng số Thí sinh vắng mặt: **22** người

- Kết quả thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành theo Danh sách kèm theo Thông báo này.

Thông báo kết quả thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023 và thời gian, địa điểm nộp đơn phúc khảo, lệ phí phúc khảo được niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện *(Phòng làm việc của Phòng Nội vụ và Phòng Giáo dục và Đào tạo)* và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: *https://kimbang.hanam.gov.vn*

2. Thời gian, địa điểm nộp đơn phúc khảo và lệ phí phúc khảo

2.1. Thời gian

Hội đồng tuyển dụng nhận đơn phúc khảo (theo mẫu đính kèm Thông báo này) kể từ ngày 09/10/2023 đến 17h00' ngày 23/10/2023.

2.2. Địa điểm

Phòng Giáo dục và Đào tạo Kim Bảng, địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Hội đồng tuyển dụng chỉ xem xét, giải quyết đối với đơn đề nghị phúc khảo nộp trực tiếp tại trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo Kim Bảng *(không nhận đơn gửi bằng đường bưu chính, thư điện tử, Fax)* trong thời gian quy định trên.

2.3. Lệ phí

Thí sinh nộp đơn phúc khảo kèm lệ phí 150.000đ/bài thi *(theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức)*.

Hội đồng tuyển dụng thông báo cho các thí sinh được biết và gửi đơn phúc khảo theo mẫu gửi kèm *(nếu có)*.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023 trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- TTHU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: HĐTD.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Hoàng Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục
huyện Kim Bảng năm 2023.

Tên tôi là:..... Nam, nữ:.....

Ngày sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ và điện thoại liên lạc:.....

Tốt nghiệp trường:..... .....

Trình độ: .....Ngành/Chuyên ngành..... .....

Vị trí dự tuyển: .....

SBD .....

Kết quả thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành của tôi theo Thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Kim Bảng năm 2023 như sau:

1. Điểm ưu tiên *(nếu có)*: .....điểm.

2. Điểm thi viết vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành: .....điểm.

Với kết quả như trên, tôi làm đơn đề nghị Hội đồng tuyển dụng xem xét và phúc khảo lại điểm cho tôi:

1. Điểm .....

2. Điểm .....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

....., ngày..... tháng 10 năm 2023

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 01

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24001	Nguyễn Thị Minh Anh	08/09/1999	Thanh Sơn -Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	38,5	Ba mươi tám phẩy năm		38,5	
2	24002	Thái Thị Vân Anh	10/12/2002	Nguyễn Úy - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	42,0	Bốn mươi hai		42,0	
3	24003	Trịnh Thị Ánh	16/06/1996	Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	41,5	Bốn mươi mốt phẩy năm		41,5	
4	24004	Ngô Thị Bình	18/01/1999	Tượng Lĩnh - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	57,5	Năm mươi bảy phẩy năm		57,5	
5	24005	Chu Thị Châm	23/01/1991	Thụy Lôi - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	84,8	Tám mươi tư phẩy tám		84,8	
6	24006	Nguyễn Thị Chuyên	25/01/1988	Đồng Hóa -Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	32,0	Ba mươi hai		32,0	
7	24007	Hà Thị Diệp	06/09/1998	Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	41,0	Bốn mươi mốt		41,0	
8	24008	Nguyễn Thị Kim Dung	16/10/1986	Thị Trấn Quế - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	46,8	Bốn mươi sáu phẩy tám		46,8	
9	24009	Nguyễn Thị Đoàn Điểm	18/03/1985	Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	56,8	Năm mươi sáu phẩy tám		56,8	
10	24010	Đinh Thị Hà	26/08/1993	Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	49,5	Bốn mươi chín phẩy năm		49,5	
11	24011	Nguyễn Thị Hà	16/08/1991	Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	71,0	Bảy mươi mốt		71,0	
12	24012	Trần Thị Thu Hạnh	14/02/1992	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	52,5	Năm mươi hai phẩy năm		52,5	
13	24013	Trương Thị Hảo	06/02/1995	Lê Hồng Phong - Phủ Lý - Hà Nam	Giáo viên mầm non	64,5	Sáu mươi tư phẩy năm		64,5	

13	24013	Trương Thị Hảo	06/02/1995	Lê Hồng Phong - Phủ Lý - Hà Nam	Giáo viên mầm non	64,5	Sáu mươi tư phẩy năm		64,5	
14	24014	Hoàng Thị Bích Hằng	10/02/1990	Lê Hồ - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	33,8	Ba mươi ba phẩy tám		33,8	
15	24015	Lê Thị Thúy Hằng	29/08/1999	Văn Xá - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	61,5	Sáu mươi mốt phẩy năm		61,5	
16	24016	Nguyễn Thu Hằng	16/04/1993	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non				0,0	
17	24017	Ngô Thị Thu Hằng	03/01/1997	Thụy Lôi - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	60,5	Sáu mươi phẩy năm		60,5	
18	24018	Đặng Thanh Hiền	07/08/2001	Liên Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	63,0	Sáu mươi ba		63,0	
19	24019	Nguyễn Thị Hoài	05/10/1997	Thị trấn Ba Sao - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	73,0	Bảy mươi ba		73,0	
20	24020	Nguyễn Thị Hồng	26/09/2000	Thi Sơn - Kim Bảng- Hà Nam	Giáo viên mầm non	36,0	Ba mươi sáu		36,0	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Chu Thị Tuất

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Bình Cường

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

Phạm Thị Thúy

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Tiến Đức

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Cường

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Hoa

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 02

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24021	Trịnh Thị Hợp	06/06/1991	Thị trấn Ba Sao - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	66,5	Sáu mươi sáu phẩy năm		66,5	
2	24022	Kiều Thị Huế	15/06/2001	Lê Hồ - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	85,5	Tám mươi lăm phẩy năm		85,5	
3	24023	Nguyễn Thị Thanh Huyền	02/03/1988	Đại Cương - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	77,0	Bảy mươi bảy		77,0	
4	24024	Đào Thị Huyền	18/02/2000	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	35,8	Ba mươi lăm phẩy tám		35,8	
5	24025	Vũ Thị Thanh Huyền	01/12/1998	Nguyễn Úy - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	70,5	Bảy mươi phẩy năm		70,5	
6	24026	Nguyễn Thị Thu Hương	10/09/2001	Lê Hồ - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	61,3	Sáu mươi mốt phẩy ba		61,3	
7	24027	Nguyễn Thị Hương	29/11/1995	Kim Bình - Phủ Lý - Hà Nam	Giáo viên mầm non	52,5	Năm mươi hai phẩy năm		52,5	
8	24028	Đinh Thị Ngọc Khuyên	24/08/1990	Ngọc Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	48,3	Bốn mươi tám phẩy ba		48,3	
9	24029	Trần Thị Thúy Liêm	22/11/1986	Thụy Lôi - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	52,3	Năm mươi hai phẩy ba		52,3	
10	24030	Vũ Hồng Liên	30/08/2001	Ngọc Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	79,8	Bảy mươi chín phẩy tám		79,8	
11	24031	Kiều Thị Nhật Linh	04/01/1999	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	42,3	Bốn mươi hai phẩy ba		42,3	
12	24032	Đinh Thị Luy	24/09/1994	Thi Sơn- Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	82,8	Tám mươi hai phẩy tám		82,8	
13	24033	Lê Thị Thanh Nga	21/01/1993	Thụy Lôi - Kim bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	73,5	Bảy mươi ba phẩy năm		73,5	

14	24034	Vũ Thị Ngọc	26/01/1995	Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	63,0	Sáu mươi ba		63,0	
15	24035	Ngô Thị Nguyệt	24/05/1994	Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non				0,0	
16	24036	Nguyễn Thị Nhàn	12/01/1991	Tượng Lĩnh - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	46,0	Bốn mươi sáu		46,0	
17	24037	Lê Thị Thanh Nhàn	04/11/2002	Ngọc Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	70,5	Bảy mươi phẩy năm		70,5	
18	24038	Đỗ Thị Hồng Nhung	04/11/2001	Đồng Tân - Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	58,5	Năm mươi tám phẩy năm		58,5	
19	24039	Vũ Thị Oanh	12/12/1992	Thị trấn Quế - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	82,5	Tám mươi hai phẩy năm		82,5	
20	24040	Phạm Thị Oanh	21/04/2002	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	30,8	Ba mươi phẩy tám		30,8	
21	24041	Phan Thị Phương	03/07/1995	Kim Bình - Phủ Lý - Hà Nam	Giáo viên mầm non	48,3	Bốn mươi tám phẩy ba		48,3	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Chu Thị Thảo

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Bình Cường

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

Phạm Thị Thuận

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Tiến Đạt

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Quảng

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Hà

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 03

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24042	Dương Thị Minh Phương	27/04/1995	Thi Sơn -Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	55,8	Năm mươi lăm phẩy tám		55,8	
2	24043	Trần Thị Thu Quyên	23/11/2000	Do Nha - Châu Sơn - Phủ Lý - Hà Nam	Giáo viên mầm non	41,5	Bốn mươi mốt phẩy năm		41,5	
3	24044	Đào Thị Suốt	22/5/1995	Liên Sơn -Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	70,8	Bảy mươi phẩy tám		70,8	
4	24045	Phạm Hoài Thanh	12/05/1994	Phù Vân - Phủ Lý - Hà Nam	Giáo viên mầm non	64,0	Sáu mươi tư		64,0	
5	24046	Dương Thị Thanh	10/10/1994	Nguyễn Úy - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	64,0	Sáu mươi tư		64,0	
6	24047	Trần Phương Thảo	29/11/2001	Tượng Lĩnh - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	82,8	Tám mươi hai phẩy tám		82,8	
7	24048	Vũ Thị Thảo	20/02/1992	Ngọc Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	40,5	Bốn mươi phẩy năm		40,5	
8	24049	Đinh Thị Thịnh	24/03/1985	Đồng Lạc - Đồng Hóa - Kim Bảng -	Giáo viên mầm non	34,0	Ba mươi tư		34,0	Con BB 3/4
9	24050	Trịnh Thị Thoa	29/08/2000	Phú Nghĩa -Lạc Thủy - Hòa Bình	Giáo viên mầm non				0,0	
10	24051	Dương Hoài Thu	04/08/1999	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	49,3	Bốn mươi chín phẩy ba		49,3	
11	24052	Nguyễn Thị Thúy	13/08/1997	Khả Phong - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	57,8	Năm mươi bảy phẩy tám		57,8	
12	24053	Đinh Thị Thương	15/08/1995	Nhật Tân - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	65,3	Sáu mươi lăm phẩy ba		65,3	
13	24054	Lành Thị Thương	25/12/1998	Nguyễn Úy - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	51,0	Năm mươi mốt		51,0	Dân tộc thiểu số
14	24055	Bùi Như Thương	05/02/1986	Nhật Tân - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	70,5	Bảy mươi phẩy năm		70,5	
15	24056	Trương Thị Minh Tình	22/10/1987	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	61,0	Sáu mươi mốt		61,0	Con BB2,TB4

15	24056	Trương Thị Minh Tình	22/10/1987	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	61,0	Sáu mươi mốt		61,0	Con BB2,TB4
16	24057	Kiều Hoàng Sơn Trà	21/08/2002	Nhật Tựu - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	37,0	Ba mươi bảy		37,0	
17	24058	Phan Thị Thanh Tú	27/11/1996	Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	34,8	Ba mươi tư phẩy tám		34,8	
18	24059	Nguyễn Thị Minh Vượng	05/12/1999	Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	60,8	Sáu mươi phẩy tám		60,8	
19	24060	Trần Thị Xinh	20/05/2001	Hoàng Tây - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	72,5	Bảy mươi hai phẩy năm		72,5	
20	24061	Tạ Thị Thanh Xuân	29/11/1990	Đồng Hóa -Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	67,3	Sáu mươi bảy phẩy ba		67,3	
21	24062	Lê Thị Xuân	20/01/1993	Nhật Tân - Kim Bảng - Hà Nam	Giáo viên mầm non	60,9	Sáu mươi phẩy chín		60,9	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Chu Thị Tuất

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Thị Đào

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG T. HÀ NAM

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

Phạm Thị Mến

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Bình Cường

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Cường

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Kế

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 04

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24063	Kiều Thị Bích	05/11/1989	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	87,6	Tám bảy phẩy sáu		87,6	
2	24064	Đinh Thị Bình	15/10/1991	Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	GV các môn chung				0	
3	24065	Phạm Công	08/10/1993	Trần Hưng Đạo, Phủ Lý, Hà Nam	GV các môn chung	41,5	Bốn mươi mốt phẩy năm		41,5	
4	24066	Nguyễn Thị Hà Giang	30/11/1991	Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	GV các môn chung	38,4	Ba mươi tám phẩy tư		38,4	
5	24067	Vũ Thị Thu Hà	27/12/1988	Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	77	Bảy mươi bảy		77	
6	24068	Đỗ Thị Phương Hà	06/10/1995	Thị trấn Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung				0	
7	24069	Đinh Thị Hà	28/11/1991	Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	75,3	Bảy mươi lăm phẩy ba		75,3	
8	24070	Phạm Thị Thu Hằng	22/01/2001	Yên Đồng, Yên Mô, Ninh BÌnh	GV các môn chung	55,2	Năm mươi lăm phẩy hai		55,2	
9	24071	Nguyễn Thị Bích Hậu	04/01/1990	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	80	Tám mươi tròn		80	
10	24072	Hoàng Thị Thu Hiền	13/02/1998	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	GV các môn chung	48,3	Bốn mươi tám phẩy ba		48,3	
11	24073	Tô Thị Hiền	03/11/1991	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	78,9	Bảy mươi tám phẩy chín		78,9	
12	24074	Đoàn Thị Hồng Hoa	19/10/1994	Khánh Nhạc, Yên Khánh, Ninh Bình	GV các môn chung				0	
13	24075	Phạm Thị Hoài	24/12/1989	Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	68,3	Sáu mươi tám phẩy ba		68,3	

14	24076	Lê Khánh Huyền	26/3/2000	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	87	Tám mươi bảy		87	
15	24077	Phạm Thị Thu Hương	30/6/1999	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	63,4	Sáu mươi ba phẩy tư		63,4	Dân tộc thiểu số
16	24078	Nguyễn Thị Lành	07/5/1996	Đồng Tâm, Lạc Thuỷ, Hoà Bình	GV các môn chung	50,8	Năm mươi phẩy tám		50,8	
17	24079	Vũ Thị Lệ	12/04/1996	Phù Vân, Phủ Lý, Hà Nam	GV các môn chung	54,3	Năm mươi bốn phẩy ba		54,3	
18	24080	Nguyễn Thị Luyện	11/5/1991	Trần Hưng Đạo, Phủ Lý, Hà Nam	GV các môn chung	85,5	Tám mươi lăm phẩy năm		85,5	Con BB
19	24081	Dương Thị Nết	06/03/1990	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	73,5	Bảy mươi ba phẩy năm		73,5	
20	24082	Nguyễn Thị Ngoan	03/02/1988	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	70,9	Bảy mươi phẩy chín		70,9	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Chu Thị Tuế

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Tiến Đạo

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

Phạm Thị Diệu

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Bích Cường

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Cường

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Hải

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 05

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24083	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/7/1989	Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	56,5	Năm mươi sáu phẩy năm		56,5	
2	24084	Nguyễn Thị Nhị	06/5/1998	Phường Lộc Vượng, Nam Định	GV các môn chung				0	
3	24085	Vũ Thị Oanh	01/7/1992	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	68,5	Sáu mươi tám phẩy năm		68,5	
4	24086	Trương Thị Tám	21/02/1988	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	64,5	Sáu mươi bốn phẩy năm		64,5	
5	24087	Phạm Minh Tân	06/05/1988	Khả Phong, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm		46,5	Con TB 4/4
6	24088	Trương Thị Phương Thảo	25/9/1997	Kim Bình, Phủ Lý, Hà Nam	GV các môn chung	54,5	năm mươi tư phẩy năm		54,5	
7	24089	Trần Thị Thập	29/8/1990	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	60,5	Sáu mươi phẩy năm		60,5	
8	24090	Nguyễn Thị Thuý	10/7/1995	Minh Cường, Thường Tín, Hà Nội	GV các môn chung	54	Năm mươi bốn		54	
9	24091	Đỗ Thị Huyền Trang	20/6/1990	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	82,8	Tám mươi hai phẩy tám		82,8	
10	24092	Lương Thị Thu Trang	02/01/1992	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	54,5	năm mươi tư phẩy năm		54,5	
11	24093	Nguyễn Thị Vân	06/4/1983	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	60,5	Sáu mươi phẩy năm		60,5	
12	24094	Nguyễn Thị Yên	18/6/1990	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung				0	
13	24095	Nguyễn Thị Yến	21/11/1993	Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	GV các môn chung	77,5	Bảy mươi bảy phẩy năm		77,5	
14	24096	Đinh Văn Đại	30/7/1989	Thượng Bằng La, Văn Chấn, Yên Bái	Giáo viên môn Thể dục	51,5	Năm mươi mốt phẩy năm		51,5	

15	24097	Nguyễn Thị Điệp	04/7/1991	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục				0	
16	24098	Phùng Xuân Lan	25/4/1989	Bắc Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục	53,5	Năm mươi ba phẩy năm		53,5	
17	24099	Lại Đức Mạnh	14/6/1992	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục				0	
18	24100	Khuất Thị Mây	14/6/1992	Thanh Tân, Thanh Liêm, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục	55,5	Năm mươi lăm phẩy năm		55,5	
19	24101	Nguyễn Duy Quyết	06/4/1992	Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục	51,5	Năm mươi mốt phẩy năm		51,5	
20	24102	Nguyễn Thị Trang	29/11/1987	Công Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục	57,5	Năm mươi bảy phẩy năm		57,5	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 06

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24103	Nghiêm Kim Giang	25/11/1996	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	52	Năm mươi hai		52	
2	24104	Lê Thị Hằng	05/12/1976	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	31,5	Ba mươi mốt phẩy năm		31,5	
3	24105	Hoàng Thị My	26/9/1976	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	59,5	Năm mươi chín phẩy năm		59,5	
4	24106	Vũ Thị Thanh Thao	29/10/1996	Đại Hùng, Ứng Hoà, Hà Nội	Giáo viên môn Tiếng Anh	39,5	Ba mươi chín phẩy năm		39,5	
5	24107	Nguyễn Bích Thảo	12/01/1999	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	69,5	Sáu mươi chín phẩy năm		69,5	
6	24108	Lê Thị Thảo	23/03/1991	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	40	Bốn mươi tròn		40	
7	24109	Nguyễn Thị Như Thảo	27/12/1993	Khả Phong, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	67,5	Sáu mươi bảy phẩy năm		67,5	
8	24110	Nguyễn Quốc Văn	25/8/1976	Kim Bình, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	56	Năm mươi sáu tròn		56	
9	24111	Đinh Khánh Dư	06/4/1993	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học	51,3	Năm mươi mốt phẩy ba		51,3	
10	24112	Đặng Văn Hoà	09/6/1987	Nguyễn Uý, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học	50,8	Năm mươi phẩy tám		50,8	
11	24113	Lê Quang Huy	13/5/1989	thị trấn Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học	56,3	Năm mươi sáu phẩy ba		56,3	Con BB
12	24114	Dương Thị Thu Hương	29/7/1993	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học				0	
13	24115	Nguyễn Thị Khánh Linh	04/12/1991	Lam Hạ, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học				0	
14	24116	Lại Thị Nga	03/7/1997	Phù Vân, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học				0	

14	24116	Lại Thị Nga	03/7/1997	Phù Vân, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học				0	
15	24117	Nguyễn Thị Sắc	29/11/1987	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học	69,8	Sáu mươi chín phẩy tám		69,8	Con TB
16	24118	Đặng Thị Yến	06/03/1981	Nguyễn Uý, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học	58,5	Năm mươi tám phẩy năm		58,5	
17	24119	Trịnh Thị Luyến	20/5/1990	Phú Phúc, Lý Nhân, Hà Nam	Giáo viên môn Tin học	51,5	Năm mươi mốt phẩy năm		51,5	
18	24120	Lê Thị Ngân	07/12/1994	Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Âm nhạc	58,2	Năm mươi tám phẩy hai		58,2	
19	24121	Nguyễn Thị Thực Vy	17/5/1986	Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Âm nhạc	74,2	Bảy mươi bốn phẩy hai		74,2	
20	24122	Lê Thị Hằng	23/12/1989	Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Mỹ thuật	89	Tám mươi chín		89	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Tiến Đô

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Bình Cường

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Cương

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Hải

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 07

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24123	Vũ Thuý An	19/12/1993	Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Toán				0	
2	24124	Phạm Thị Phương Anh	16/03/1991	Nguyễn Uý, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	67	Sáu mươi bảy		67	
3	24125	Lương Thị Mai Anh	16/03/1992	Kim Đường, Ứng Hoà, Hà Nội	Giáo viên môn Toán	37,5	Ba bảy phẩy năm		37,5	
4	24126	Lê Mai Anh	03/12/1991	Thị trấn Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	40	Bốn mươi tròn		40	
5	24127	Hoàng Quỳnh Anh	18/04/2001	Liêm Chung, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	66	Sáu mươi sáu tròn		66	
6	24128	Nguyễn Thị Đức	18/08/1989	Nhân Hoà, Hoà Xá, Ứng Hoà, Hà Nội	Giáo viên môn Toán	59	Năm mươi chín tròn		59	
7	24129	Dương Thị Hà	25/10/1990	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	60	Sáu mươi tròn		60	
8	24130	Nguyễn Thị Hồng	13/10/1993	Viên Đình, Đông Lỗ, Ứng Hoà, Hà Nội	Giáo viên môn Toán				0	
9	24131	Dương Thị Linh	13/11/1989	Phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	55	Năm mươi lăm tròn		55	
10	24132	Trần Thị Minh Lý	05/11/1997	Phù Lưu, Ứng Hoà, Hà Nội	Giáo viên môn Toán	47	Bốn mươi bảy tròn		47	
11	24133	Tạ Văn Nam	30/09/1989	Nhật Tựu, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	55	Năm mươi lăm tròn		55	
12	24134	Vũ Thị Nhàn	03/05/1989	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	80	Tám mươi tròn		80	
13	24135	Phan Thị Nhâm	03/08/1990	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	59	Năm mươi chín tròn		59	
14	24136	Nguyễn Thị Thảo	07/02/1988	Hoà Lâm, Ứng Hoà, Hà Nội	Giáo viên môn Toán	59,5	Năm mươi chín phẩy năm		59,5	

14	24179	Trần Thị Liễu	10/4/1996	Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm		46,5	
15	24180	Đinh Thị Tuyết	14/10/1990	Khả Phong, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD	75	Bảy mươi lăm tròn		75	
16	24181	Nguyễn Thị Hạnh	05/12/1997	Thanh Tuyền, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD	52,5	Năm mươi hai phẩy năm		52,5	
17	24182	Nguyễn Thị Hương	23/7/1990	Đồng Hoá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD				0	
18	24183	Nguyễn Thị Thanh Tâm	22/01/1992	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD				0	
19	24184	Trần Thị Yến	13/7/1991	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD	50	Năm mươi tròn		50	
20	24185	Vũ Đức Dương	12/05/1992	Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục	56,5	Năm mươi sáu phẩy năm		56,5	
21	24186	Nguyễn Thị Hường	16/04/1996	Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Thể dục	63	Sáu mươi ba		63	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Chu Thị Thảo

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Bình Cường

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

Phạm Thị Thảo

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Tiến Đạo

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Cường

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Hải

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 08

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24144	Nguyễn Thị Hằng	14/7/1992	Nghĩa Phú. Nghĩa Hưng. Nam Định	Giáo viên môn Vật lý				0	
2	24145	Nguyễn Thị Hoa	10/05/1984	Nhật Tân. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	39	Ba mươi chín tròn		39	
3	24146	Lưu Thị Hương Lan	16/08/1995	Thanh Sơn. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm		46,5	
4	24147	Lê Thị Ngọc Lâm	29/12/1996	Thanh Sơn. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	50,5	Năm mươi phẩy năm		50,5	
5	24148	Trần Thị Mơ	08/02/1994	Tràng An. Bình Lục. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý				0	
6	24149	Hoàng Thị Nga	08/07/1997	Bạch Tượng. Duy Tiên. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý				0	
7	24150	Nguyễn Thị Thuý Nga	13/7/1996	Trần Hưng Đạo. Phủ Lý. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	50	Năm mươi tròn		50	
8	24151	Lê Thị Nguyệt	02/12/1988	Yên Nam. thị xã Duy Tiên. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	48,5	Bốn mươi tám phẩy năm		48,5	
9	24152	Nguyễn Thị Kiều Oanh	29/3/1992	Trần Hưng Đạo. Phủ Lý. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	64	Sáu mươi bốn tròn		64	Dân tộc thiểu số
10	24153	Phạm Thị Thảo	02/9/1996	Hùng Tiến. Mỹ Đức. Hà Nội	Giáo viên môn Vật lý	56	Năm mươi sáu tròn		56	
11	24154	Trần Thị Thương	01/10/1994	Khả Phong. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	64	Sáu mươi bốn tròn		64	
12	24155	Nguyễn Thị Thu Trang	10/05/1996	Lê Hồng Phong. Phủ Lý. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý				0	
13	24156	Nguyễn Thị Hồng Vân	04/06/1991	Tân Sơn. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý				0	
14	24157	Đoàn Thị Phi Yến	05/10/1985	Kiện Khê. Thanh Liêm. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	59	Năm mươi chín tròn		59	

14	24157	Đoàn Thị Phi Yến	05/10/1985	Kiện Khê. Thanh Liêm. Hà Nam	Giáo viên môn Vật lý	59	Năm mươi chín tròn		59	
15	24158	Nguyễn Thị Duyên	26/11/1993	Tân Sơn. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Hoá học	64	Sáu mươi bốn tròn		64	
16	24159	Phạm Thị Phương	05/12/1992	Văn Xá. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Hoá học	60,5	Sáu mươi phẩy năm		60,5	
17	24160	Lại Thị Tuyết	02/02/1983	Kim Bình. Phủ Lý. Hà Nam	Giáo viên môn Hoá học	73	Bảy mươi ba tròn		73	
18	24161	Đinh Ngọc Bích	05/12/1999	Khả Phong. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	42	Bốn mươi hai tròn		42	
19	24162	Nguyễn Thị Thu Hương	02/09/1993	Kim Bình. Phủ Lý. Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	61	Sáu mươi mốt tròn		61	
20	24163	Nguyễn Thị Tuyết Lan	28/05/1980	Kim Bình. Phủ Lý. Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	74,5	Bảy mươi bốn phẩy năm		74,5	
21	24164	Vũ Thị Mai Quỳnh	03/10/1995	Khả Phong. Kim Bảng. Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	64,5	Sáu mươi bốn phẩy năm		64,5	
22	24165	Trần Thị Tú Xang	08/05/1998	Lê Hồng Phong. Phủ Lý. Hà Nam	Giáo viên môn Tiếng Anh	68,5	Sáu mươi tám phẩy năm		68,5	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Chu Thị Tuất

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Tiến Đức

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

Phạm Thị Mùa

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Bùi Cường

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Cường

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Hà

UBND HUYỆN KIM BẢNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

BẢNG GHI ĐIỂM BÀI THI VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2023
PHÒNG SỐ: 09

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Vị trí việc làm	Điểm bài thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm bài thi	Ghi chú
						Bằng số	*Bằng chữ*			
1	24166	Hà Thị Linh Chi	22/3/1980	Thị trấn Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	35	Ba mươi lăm tròn		35	
2	24167	Lê Thị Hằng	15/02/1993	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	27	Hai mươi bảy tròn		27	
3	24168	Nguyễn Thị Hiền	21/10/1992	Thuỵ Lôi, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	72,5	Bảy mươi hai phẩy năm		72,5	
4	24169	Đỗ Thị Huê	07/03/1990	Kim Bình, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	31	Ba mươi mốt tròn		31	
5	24170	Đinh Thị Hồng Linh	16/12/1984	Tượng Lĩnh, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	45	Bốn mươi lăm tròn		45	
6	24171	Đặng Thị Thanh Nga	19/4/1988	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	7	Bảy tròn		7	
7	24172	Nguyễn Thị Kim Ngoan	25/7/1986	Phù Vân, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	47,5	Bốn mươi bảy phẩy năm		47,5	
8	24173	Nguyễn Thị Thu Phương	28/8/1989	Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	41	Bốn mươi mốt tròn		41	
9	24174	Nguyễn Thị Bích Phương	19/02/1991	Nguyễn Uý, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Ngữ văn	52,5	Năm mươi hai phẩy năm		52,5	
10	24175	Nguyễn Thị Hạnh	12/12/1995	Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Lịch sử	34	Ba mươi bốn		34	
11	24176	Lê Thị Liên	24/4/1989	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Lịch sử	50	Năm mươi tròn		50	
12	24177	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	03/03/1994	Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD	30,5	Ba mươi phẩy năm		30,5	
13	24178	Phan Thị Hiền	02/4/1990	Nguyễn Uý, tỉnh Hà Nam	Giáo viên môn GDCD	51	Năm mươi mốt tròn		51	
14	24179	Trần Thị Liễu	10/4/1996	Tiên Ngoại, thị xã Duy Tiên, Hà Nam	Giáo viên môn GDCD	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm		46,5	

15	24137	Nguyễn Thị Huyền Thắm	28/08/1989	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	69	Sáu mươi chín tròn		69	
16	24138	Dương Thị Thường	06/05/1993	Kim Bình, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	30	Ba mươi tròn		30	
17	24139	Nguyễn Thị Tuyền	30/06/1988	Hoàng Văn Thụ, Phủ Lý, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	56	Năm mươi sáu tròn		56	
18	24140	Nguyễn Thị Hồng Tươi	26/06/1989	Đồng Hoá, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	63	Sáu mươi ba tròn		63	
19	24141	Nguyễn Lý Uyên	04/11/1984	Liên Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Toán	61	Sáu mươi mốt tròn		61	
20	24142	Trần Thị Lan Anh	14/11/2000	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Mỹ thuật	67	Sáu mươi bảy tròn		67	
21	24143	Nguyễn Thị Huyền	09/01/1987	Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam	Giáo viên môn Âm nhạc	62	Sáu mươi hai tròn		62	

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Chu Thị Tuất

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Bình Cường

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chu Thị Hạnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Hoàng Tùng

NGƯỜI KIỂM TRA ĐỌC

Phạm Thị Thảo

NGƯỜI KIỂM TRA NHẬP

Nguyễn Tiến Đạc

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÔNG AN

Nguyễn Đình Cường

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Đỗ Thị Hải